www.khinenthuylucgiatot.com



Hotline: 0907 882 816

Xi Lanh Khí Nén AIRTAC MBL63x25 (Ben Hơi Tròn Phi 63mm x Hành Trình 25mm)

Mã sản phẩm**xi-lanh-khi-nen-airtac-mbl63x25-ben-hoi-tron-phi-63mm-x-hanh-trinh-25mm-822**

Liên hệ

Thông số kỹ thuật và tính năng của xi lanh khí nén AIRTAC MBL63

Ben hơi khí nén AIRTC **MBL63** là loại xi lanh tròn có đường kính phi 63mm

Kích thước cổng: ren 13mm (1/4″)

Áp suất : 0,1~1MPa (1~10kg)

Nhiệt độ: -20 ~ 70 độ C

Hãng sản xuất: AIRTAC (Đài Loan)

Loại xi lanh khí nén MBL63 có các model như:

MBL63x25, MBL63x50, MBL63x75, MBL63x100, MBL63x125, MBL63x150, MBL63x175, MBL63x200, MBL63x225, MBL63x250, MBL63x300, MBL63x350, MBL63x400, MBL63x450, MBL63x500.

Xi lanh khí nén MBL32 có các model như sau:

MBL32x25, MBL32x50, MBL32x75, MBL32x100, MBL32x125, MBL32x150, MBL32x175, MBL32x200, MBL32x225, MBL32x250, MBL32x300, MBL32x350, MBL32x400, MBL32x450, MBL32x500.

Loại xi lanh khí nén MBL25 có các model như:

MBL25x25, MBL25x50, MBL25x75, MBL25x100, MBL25x125, MBL25x150, MBL25x175, MBL25x200, MBL25x225, MBL25x250, MBL25x300, MBL25x350, MBL25x400, MBL25x450, MBL25x500.

Loại xi lanh khí nén MBL20 có các model như:

MBL20x25, MBL20x50, MBL20x75, MBL20x100, MBL20x125, MBL20x150, MBL20x175, MBL20x200, MBL20x225, MBL20x250, MBL20x300, MBL20x350, MBL20x400, MBL20x450, MBL20x500.

Xi lanh khí nén MBL40 có các model như sau:

MBL40x25, MBL40x50, MBL40x75, MBL40x100, MBL40x125, MBL40x150, MBL40x175, MBL40x200, MBL40x225, MBL40x250, MBL40x300, MBL40x350, MBL40x400, MBL40x450, MBL40x500.

Xi lanh khí nén MBL50 có các model như sau:

MBL50x25, MBL50x50, MBL50x75, MBL50x100, MBL50x125, MBL50x150, MBL50x175,

MBL50x200, MBL50x225, MBL50x250, MBL50x300, MBL50x350, MBL50x400, MBL50x450, MBL50x500.

Cấu tạo và kích thước xi lanh khí nén AIRTAC MBL63

Lấy ví dụ mình cần kích thước của một cái ben hơi khí nén AIRTAC **MBL63X25** (phi 63mm hành trình 25) thì tính toán xi lanh khí nén như sau:

Tổng chiều dài khi xi lanh đang ở vi trí ban đầu (đang rút lại) thì ta có công thức: A+ Stroke (hành trình) = 173 + 25 = 198mm (thông qua bản **vẽ xi lanh khí nén** trên mình có thể cho được kết quả của chiều của xi lanh AIRTAC **MBL63X25**).

Tổng chiều dài khi xi lanh đang thụt ra hết hành trình thì ta có công thức: A +Stroke(hành trình) + Stroke(hành trình) = 173 + 25 + 25 = 223mm (vậy là chỉ cần tham khảo hình trên là chúng ta có thể tính ra được các kích thước của xi lanh khí nén AIRTAC **MBL**).

Đến đây mình chắc chắn nhiều người cũng đã biết lựa chọn xi lanh đúng với nhu cầu của mình rồi, nhưng trong đó vẫn còn không ít người thắc mắc về lực đẩy của xi lanh khí nén, dưới đây là hình ảnh **thông số kỹ thuật xi lanh khí nén AIRTAC MBL** và cách tính lực đẩy ra và rút vào của xi lanh khí.

Bảng tính lực đẩy ra cũng như lực rút về của ben hơi khí nén AIRTAC MBL63

Ví dụ trường hợp này mình xin chọn xi lanh khí nén AIRTAC **MBL63** và mình có các thông số như sau:

Đường kính trong xi lanh: 63mm (thể hiện ở cột Bore size(mm)

Đường kính của Piston (hay còn gọi là Ty) xi lanh: 16mm (thể hiện ở cột rod size)

Ở dòng Pressure area mm^2 là push-side 3115,7 pull-side 2914,7

Tức là mình dùng áp suất 1 kgf/cm^2 để kích hoạt xi lanh **MBL63** thì xi lanh sẽ thụt ra với lực đẩy là (0,1 x 3115,7= 311,6 tương đương 31kg) và với lực rút về là (0,1 x 2914,7 = 291,5 tương đương 29 kg)

Tương tự như vậy mình sẽ đưa áp suất khí nén 5 kgf/cm^2 và kích hoạt xi lanh MBL thì xi lanh sẽ sinh ra lực đẩy là (0,5 x 3115,7 =1557,9 tương đương 155,7kg) và rút về với lực (0,5 x 2914,7 = 1457,4 tương đương 145,7kg)

Thông qua bảng tính lực đẩy ở trên thì áp suất sẽ quyết định hoàn toàn đến lực đẩy cũng như lực kéo về cùa xi lanh, áp suất càng cao thì lực sinh ra càng lớn và ngược lại. Còn tốc độ của xi lanh khi đẩy ra và kéo về được quyết định bởi lưu lượng.

Mình đã giới thiệu xong **cấu tạo xy lanh khí nén**, đó là những gì chúng ta cần để xác định một cách chính xác nhất và lựa chọn xi lanh khí nén AIRTAC MBL cho phù hợp, nó chỉ đúng khi áp dụng cho ben hơi khí nén AIRTAC MBL.

Sản phẩm liên quan

Ben Hơi Khí Nén AIRTAC SDA63 Và SDAS63

Liên hệ

0907.882.816



Ben Hơi Khí Nén AIRTAC SDA50 Và SDAS50

Liên hệ

0907.882.816



Ben Hơi Khí Nén AIRTAC SDA40 Và SDAS40

Liên hệ

0907.882.816

Ben Hơi Khí Nén AIRTAC SDA100 Và SDAS100

Liên hệ

0907.882.816



Ben Hơi Khí Nén AIRTAC SDA80 Và SDAS80

Liên hệ

0907.882.816



Xy lanh Khí Nén STNC TGM40

Liên hệ

0907.882.816



Xy lanh Khí Nén STNC TGM32

Liên hệ

0907.882.816



Xi lanh Khí Nén AIRTAC TN16

Liên hệ

0907.882.816